|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN**Số: 52/NQ-HĐND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúcBắc Kạn, ngày 09 tháng 12 năm 2022 |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,**

**bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023; Báo cáo số 730/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022; kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022 của tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:**

Năm 2022 mặc dù gặp nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương và lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, chủ động của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp cùng sự đồng lòng của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội năm 2022 tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế dự kiến vượt kế hoạch đề ra, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển; thu ngân sách nhà nước dự kiến đạt kế hoạch; công tác phòng, chống dịch Covid-19, chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân được chú trọng thực hiện. Các chính sách an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường; hoạt động chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực được triển khai tích cực; công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế như: Một số chỉ tiêu về kinh tế - xã hội không đạt kế hoạch đề ra, giá nguyên vật liệu, vật tư, thức ăn chăn nuôi tăng cao, tình hình thiên tai dịch bệnh đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của |Nhân dân; tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng có xu hướng tăng; hoạt động du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; tốc độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; số doanh nghiệp, hợp tác xã ngừng hoạt động có chiều hướng tăng.

Ngoài nguyên nhân khách quan, nguyên nhân cơ bản là do công tác tham mưu, chỉ đạo của một số sở, ngành, chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt; hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị chưa cao.

**Điều 2.** **Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023**

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu (theo Biểu chi tiết gửi kèm).

**Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

1. Tiếp tục tập trung thực hiện 04 chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình phòng, chống dịch Covid-19.

2. Về phát triển kinh tế

a) Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tiếp tục rà soát chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, sản xuất theo chuỗi, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ. Kiểm soát tốt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; xây dựng chuỗi liên kết trong trồng rừng để nâng cao giá trị; tạo các vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến gỗ. Phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến; phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Đôn đốc phân bổ và giao kế hoạch vốn 03 chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm để các đơn vị, địa phương chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Việc xây dựng kế hoạch phải đồng bộ với việc giao dự toán ngân sách, ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ các xã về đích nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023.

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ sở công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp. Tập trung thu hút các nhà đầu tư đủ năng lực để triển khai hiệu quả các dự án. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến công của tỉnh.

c) Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn xây dựng cơ bản; thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, dự án đầu tư ngoài ngân sách để kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công, kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư ngoài ngân sách thực hiện chậm tiến độ theo quy định, không để thất thoát, lãng phí nguồn lực Nhà nước.

d) Tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ thông tin, kết nối thị trường, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xuất khẩu các sản phẩm của tỉnh; tăng cường quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại, tăng giá bất hợp lý, nhất là các nguyên, nhiên liệu, mặt hàng thiết yếu.

đ) Đổi mới các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch tỉnh Bắc Kạn. Tiếp tục đầu tư hạ tầng phát triển du lịch, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch, nghiên cứu ban hành chính sách phát triển du lịch phù hợp với điều kiện của tỉnh.

e) Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi, phát triển sản xuất. Tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ củng cố hoạt động của các hợp tác xã, phát triển thành viên, mở rộng quy mô, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tham gia vào các dự án liên kết sản xuất.

Chỉ đạo triển khai chương trình OCOP theo kế hoạch và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

g) Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước; tăng cường khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách, nhất là quản lý tốt nguồn thu từ hoạt động khoáng sản. Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

Thực hiện tốt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về công tác tín dụng; tích cực huy động vốn, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên. Tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi về tín dụng của Chính phủ, hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

h) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về chính sách, pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường. Thực hiện tốt công tác đấu giá, đấu thầu dự án sử dụng đất, cấp phép hoạt động khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khoáng sản, lâm sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - phát triển khoa học công nghệ

a) Tiếp tục quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh giải quyết việc làm thông qua các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, bổ sung trang thiết bị dạy học, nhất là hệ thống trường lớp học vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia năm 2023. Tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông.

c) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

4. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

a) Đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao gắn với phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành lập và tổ chức triển khai các quy hoạch di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn và Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng. Quan tâm thực hiện tốt công tác gia đình.

b) Chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn, tiếp tục thực hiện tốt Chương trình phòng chống dịch và tiêm vắc xin phòng Covid-19. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến; nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh. Tập trung triển khai xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021 - 2025.

c)Thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo năm 2023, nhất là tại các huyện nghèo. Thực hiện kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch đúng quy định các chính sách an sinh xã hội; đảm bảo triển khai thực hiện tốt quyền trẻ em; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, thúc đẩy triển khai mạng 5G. Triển khai đầu tư các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số phải chú trọng lộ trình, hiệu quả, phù hợp với năng lực, điều kiện thực tiễn của tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý về lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại.

đ)Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

5. Công tác nội chính

a)Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Sắp xếp, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trí việc làm; tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức kịp thời. Có giải pháp căn cơ để giao biên chế hợp lý và nâng cao năng lực công chức địa chính, nông, lâm ở cấp xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị.

 b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và người dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và của bộ phận một cửa các cấp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Thực hiện tốt các kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kết luận sau thanh tra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phức tạp, kéo dài. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng.

d) Chủ động, kịp thời để xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết theo phân cấp, thẩm quyền, đảm bảo công tác điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính phù hợp và thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành. Đổi mới phương pháp, cách thức phổ biến giáo dục pháp luật.

6. Quốc phòng - an ninh

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở; tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH****Phương Thị Thanh** |

**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022*

 *của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Kế hoạch năm 2023** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP | % | > 7,0 |
|   |  - Nông, lâm nghiệp và thủy sản |  %  | > 3,8 |
|   |  - Công nghiệp và xây dựng |  %  | > 9,8 |
|   | + Công nghiệp |  %  | > 13 |
|   | + Xây dựng |  %  | > 8,0 |
|   |  - Dịch vụ |  %  | > 8,0 |
| 2 | GRDP bình quân đầu người/năm | Triệu đồng | 50 |
| 3 | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn | Tỷ đồng  | 955 |
| 4 | Trồng rừng | ha | 3.900 |
| 5 | Phát triển mới sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên | Sản phẩm | 20 |
| 6 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm | Xã | 11 |
| 7 | Số hợp tác xã thành lập mới  | Hợp tác xã | 35 |
| 8 | Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh | % | 98,5 |
| 9 | Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia | % | 98 |
| 10 | Số lao động được giải quyết việc làm mới | Người | 6.400 |
| 11 | Tỷ lệ giảm nghèo so với năm trước | % | 02 - 2,5 |
| 12 | Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo | % | 04 - 05 |
| 13 | Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm | Xã | 02 |
| 14 | Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể cân nặng theo tuổi) | % | < 16,3 |
| 15 | Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế | % | 97 |
| 16 | Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm | Trường | 15 |
| 17 | Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông | % | > 90 |
| 18 | Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng so với năm trước | Bậc | ≥ 01 |
| 19 | Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng so với năm trước | Bậc | ≥ 01 |
| 20 | Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh | Bậc | ≥ 02 |
| Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình | % | 70 |
| 21 | Tỷ lệ tuyển quân, động viên, bồi dưỡng kiến thức | % | 100 |
| 22 | Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm | % | 100 |
| 23 | Tỷ lệ điều tra, khám phá án | % | > 80 |
| 24 | Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội | % | ≥ 05% |
| 25 | Tai nạn giao thông đường bộ  |   | Kiềm chế, giảm tai nạn giao thông |